

Số: **2459**/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày **29** tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược văn hóa đối ngoại
của tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022-2026, tầm nhìn đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 210/QĐ-TTg ngày 08/02/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược văn hóa đối ngoại của Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 10/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai Chiến lược văn hóa đối ngoại của Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 3518/BVHTTDL-HTQT ngày 24/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc triển khai Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai Chiến lược văn hóa đối ngoại của Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chiến lược văn hóa đối ngoại của tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022-2026, tầm nhìn đến năm 2030.

Điều 2. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn và đôn đốc thực hiện Kế hoạch thực hiện Chiến lược văn hóa đối ngoại của tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022-2026, tầm nhìn đến năm 2030.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ VH, TT & DL;
- Bộ Ngoại giao;
- TT. Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Công an, BCHQS, BCHBĐBP tỉnh;
- Báo Trà Vinh, Đài PT và TH Trà Vinh;
- Các Hội đặc thù cấp tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Ban Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THNV. 07

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Hảo



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chiến lược văn hóa đối ngoại của tỉnh Trà Vinh
giai đoạn 2022-2026, tầm nhìn đến năm 2030**

(Kèm theo Quyết định số: **2459** /QĐ-UBND ngày **29** /10/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 10/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai Chiến lược văn hóa đối ngoại của Việt Nam; Quyết định số 210/QĐ-TTg ngày 08/02/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược văn hóa đối ngoại của Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030; Công văn số 3518/BVHTTDL-HTQT ngày 24/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc triển khai Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai Chiến lược văn hóa đối ngoại của Việt Nam; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa đối ngoại nhằm giới thiệu, quảng bá hình ảnh địa phương, con người Trà Vinh “*Thân thiện, nhân ái, đoàn kết, sáng tạo, hội nhập*”, những nét văn hóa đặc trưng của các dân tộc trong tỉnh, từng bước nâng cao uy tín, vị thế, hình ảnh tỉnh Trà Vinh với các địa phương trong nước và quốc tế, đồng thời góp phần tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm phong phú và sâu sắc thêm những giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc tỉnh Trà Vinh.

2. Yêu cầu

- Chủ động triển khai, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng và phát triển văn hóa đối ngoại theo tinh thần Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025 nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của văn hóa đối ngoại trong sự nghiệp đổi mới, hội nhập và phát triển của tỉnh.

- Triển khai các hoạt động văn hóa đối ngoại phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Các hoạt động tổ chức có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, tiết kiệm và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Gắn công tác văn hóa đối ngoại với Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm của tỉnh giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, nhằm phát huy tối đa hiệu quả thực hiện các chiến lược, chương trình, kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

- Lòng ghép hoạt động văn hóa đối ngoại với các hoạt động, sự kiện văn hóa nhân dịp kỷ niệm những ngày lễ lớn của tỉnh và đất nước.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Quảng bá, giới thiệu các giá trị văn hóa đặc trưng của tỉnh ra thế giới, làm cho thế giới hiểu biết hơn về con người, văn hóa Trà Vinh, tạo dựng lòng tin và sự yêu mến đối với Việt Nam nói chung và tỉnh Trà Vinh nói riêng, góp phần thúc đẩy việc triển khai quan hệ hợp tác phát triển trên tất cả các lĩnh vực.

- Tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại, làm phong phú và sâu sắc thêm những giá trị văn hóa truyền thống, góp phần xây dựng nền văn hóa con người Trà Vinh phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học.

- Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; phát triển các giá trị, tinh hoa văn hóa đương đại phù hợp với tính chân - thiện - mỹ của nhân loại.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2022-2026

- Phát triển những loại hình, mô hình, phương thức hoạt động văn hóa đối ngoại đa dạng, hiệu quả để giới thiệu, quảng bá bản sắc văn hóa độc đáo của các dân tộc trên địa bàn tỉnh ra thế giới thông qua các hoạt động giao lưu văn hóa nghệ thuật, tham gia các kỳ Festival Biển; Ngày hội Văn hóa của địa phương, Tuần Văn hóa Việt Nam, các Lễ hội Văn hóa - Du lịch, các hoạt động xúc tiến, quảng bá văn hóa - du lịch với các tổ chức, địa phương nước ngoài trong khu vực và trên thế giới.

- Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, xây dựng biểu tượng văn hóa và một số sản phẩm văn hóa của tỉnh mang tính thương hiệu khu vực, quốc gia.

- Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho công tác văn hóa đối ngoại; hợp tác với các nước trong công tác đào tạo, bồi dưỡng tài năng văn học, nghệ thuật; đào tạo cán bộ chuyên môn trình độ cao.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, địa phương trong và ngoài nước, các tổ chức quốc tế, các cơ quan văn hóa, du lịch nước ngoài giới thiệu về hình ảnh miền đất, con người, văn hóa, du lịch tại Trà Vinh.

- Thu hút các nguồn lực hỗ trợ cho phát triển văn hóa nghệ thuật, góp phần thực hiện chính sách xã hội hóa. Tổ chức các hoạt động văn hóa đối ngoại theo hình thức xã hội hóa với sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

2.2. Đến năm 2030

- Tiếp tục duy trì, đưa các quan hệ quốc tế về văn hóa đã được thiết lập đi vào chiều sâu, ổn định. Mở rộng quan hệ với các tổ chức, cá nhân, địa phương nước ngoài, các tổ chức quốc tế.

- Thúc đẩy ngành văn hóa trên địa bàn tỉnh phát triển, xây dựng biểu tượng văn hóa và một số sản phẩm văn hóa của tỉnh mang thương hiệu cấp khu vực, quốc gia, quốc tế.

III. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về công tác văn hóa đối ngoại

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chủ trương, chính sách, các quy định của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về văn hóa đối ngoại nhằm nâng cao nhận thức của các cơ quan, đơn vị, địa phương về vai trò, vị trí của công tác văn hóa đối ngoại trong quá trình hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, lồng ghép tuyên truyền về định hướng phát triển của tỉnh.

- Chú trọng tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, các số báo chuyên đề văn hóa đối ngoại theo các sự kiện, tuyên truyền văn hóa đối ngoại trên các ấn phẩm; trên các kênh truyền thông số; xây dựng ấn phẩm, phóng sự, phim tài liệu để quảng bá tiềm năng, thế mạnh; con người, bản sắc văn hóa, danh lam thắng cảnh, di tích... của tỉnh đến các đối tác trong nước, quốc tế.

- Tăng cường quảng bá, giới thiệu văn hóa, con người Trà Vinh trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh, trên các kênh truyền hình Trung ương nhất là Kênh VTV4; VTV5 (*Đài Truyền hình Việt Nam*), VTC10 (*Đài Truyền hình VTC*), Báo Thế giới và Việt Nam... phối hợp với các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài tuyên truyền, quảng bá về Trà Vinh.

2. Đẩy mạnh quảng bá, giới thiệu hình ảnh, con người, bản sắc văn hóa các dân tộc tỉnh Trà Vinh đến các đối tác, du khách trong và ngoài nước thông qua các chương trình, lễ hội văn hóa, du lịch, nghệ thuật

- Xây dựng, giới thiệu, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch gắn với điều kiện địa hình, cảnh quan thiên nhiên, sản phẩm đặc trưng, đặc sản và văn hóa bản địa của từng địa phương để giới thiệu đến du khách trong và ngoài nước.

- Tổ chức, tham gia các sự kiện, lễ hội văn hóa du lịch, chương trình hoạt động văn hóa nghệ thuật, triển lãm mỹ thuật, nhiếp ảnh trong nước và quốc tế có lồng ghép với các chương trình giới thiệu về các lễ hội dân gian, văn hóa ẩm thực

đặc sắc của tỉnh, quảng bá hợp tác về đầu tư, thương mại, du lịch, thể thao... nhằm giới thiệu, quảng bá văn hóa, đất nước, con người Trà Vinh.

- Xây dựng các chương trình biểu diễn nghệ thuật hấp dẫn, chất lượng cao, vừa đáp ứng nhu cầu thưởng thức trong nước, vừa giới thiệu văn hóa, con người Trà Vinh với bạn bè quốc tế.

- Tham gia các chương trình giao lưu nghệ thuật dân tộc của các tỉnh trong nước, trong khu vực và trên thế giới nhằm tăng cường và phát huy sức mạnh và hiệu quả của công tác đối ngoại nhân dân.

- Trao đổi công tác nghiên cứu, sưu tầm, trưng bày, bảo quản các hiện vật giữa Bảo tàng Tổng hợp tỉnh Trà Vinh với các Bảo tàng của các nước trong khu vực và trên thế giới để giới thiệu kho tàng di sản văn hóa, lịch sử của tỉnh Trà Vinh nói riêng và Việt Nam nói chung.

- Lựa chọn các sản phẩm đặc trưng của tỉnh làm tặng phẩm phục vụ các sự kiện, hoạt động đối ngoại của lãnh đạo tỉnh.

- Xây dựng thư viện điện tử, đẩy nhanh quá trình chuyên đổi số ngành thư viện để vươn tới phục vụ đông đảo cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và bạn bè quốc tế.

- Khảo sát, lập hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu của các tộc người thiểu số đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; phục dựng lễ hội truyền thống, các phong tục tập quán độc đáo của các dân tộc; đầu tư, hỗ trợ xây dựng, bảo tồn làng văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch, xây dựng mô hình bảo tồn, phát triển làng nghề truyền thống, ẩm thực truyền thống, trang phục của một số dân tộc thiểu số nhằm phát huy giá trị các di sản văn hóa.

- Tổ chức, tham gia các hoạt động xúc tiến, quảng bá văn hóa, du lịch phù hợp với những dấu ấn riêng, độc đáo của tỉnh. Tham gia các hội chợ quốc tế tại Việt Nam và nước ngoài; tổ chức các đoàn cán bộ và doanh nghiệp của tỉnh đi tìm hiểu, khảo sát thị trường và xúc tiến đầu tư, thương mại tại nước ngoài; đón các đoàn cán bộ và doanh nghiệp nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh; tham gia và tổ chức các các hội nghị, hội thảo tại Việt Nam và nước ngoài nhằm kết nối giao thương, tìm hiểu về văn hóa và người nước ngoài, quảng bá đến bạn bè quốc tế về vùng đất, con người và những nét văn hóa đặc trưng của tỉnh.

3. Triển khai các hoạt động hợp tác về văn hóa giữa tỉnh Trà Vinh với các địa phương trong nước và nước ngoài

- Tổ chức và tham gia các hoạt động giao lưu văn hóa đối ngoại nhân dịp lễ, tết và các sự kiện chính trị, văn hóa của các địa phương nước ngoài.

- Tổ chức các đoàn công tác của tỉnh tham gia Chương trình quảng bá địa phương do Bộ Ngoại giao tổ chức, nhằm quảng bá hình ảnh, văn hóa, con người và

tiềm năng, thế mạnh của địa phương đến các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tại nước ngoài.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động hợp tác kinh tế, văn hóa, du lịch, quốc phòng, an ninh với các địa phương có mối quan hệ hợp tác với tỉnh, qua đó giới thiệu đến bạn bè quốc tế về hình ảnh, con người và văn hóa đặc trưng của tỉnh.

- Quán triệt Nghị quyết số 36/NQ-TW ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài; các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác người Việt Nam ở nước ngoài nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cơ quan, ban, ngành tỉnh và địa phương. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cộng đồng kiều bào người Trà Vinh hướng về quê hương; đăng tải các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh đối với người Việt Nam ở nước ngoài. Đồng thời, thông qua người Trà Vinh đang sinh sống, làm việc, học tập ở nước ngoài, quảng bá, giới thiệu văn hóa, con người tỉnh Trà Vinh đến bạn bè quốc tế. Triển khai Chương trình dạy tiếng Việt cho cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và dạy tiếng Việt cho người nước ngoài.

- Xây dựng và nâng cao chất lượng các ấn phẩm, sách báo giới thiệu về văn hóa của tỉnh bằng nhiều ngôn ngữ để quảng bá, giới thiệu với bạn bè quốc tế.

4. Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho công tác văn hóa đối ngoại

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trong lĩnh vực văn hóa đối ngoại. Nâng cao trình độ ngoại ngữ, kiến thức cho đội ngũ cán bộ và các đối tượng có liên quan làm công tác đối ngoại nói chung và văn hóa đối ngoại nói riêng. Tiếp tục đào tạo chuyên sâu để có đội ngũ hoạt động văn hóa nghệ thuật hay về chuyên môn, giỏi về quản lý; tổ chức các cuộc hội thi, hội diễn phát huy tài năng nghệ thuật đáp ứng yêu cầu văn hóa đối ngoại.

- Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế để đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động văn hóa đối ngoại.

- Tham gia các lớp tập huấn do các Bộ, ngành Trung ương tổ chức về văn hóa đối ngoại.

5. Một số nhiệm vụ cụ thể: *Phụ lục kèm theo.*

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được cấp từ ngân sách của tỉnh, nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Hàng năm, căn cứ nội dung Kế hoạch văn hóa đối ngoại của tỉnh và chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán kinh phí, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức các hoạt động văn hóa đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh gửi thư chúc mừng tới các Cơ quan đại diện ngoại giao của nước ngoài tại Việt Nam, các địa phương của nước ngoài có quan hệ hợp tác hữu nghị với tỉnh nhân dịp Lễ, Tết, Quốc khánh...

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*định kỳ và đột xuất*) về tình hình thực hiện Kế hoạch; tham mưu xây dựng Kế hoạch văn hóa đối ngoại hàng năm phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Trà Vinh, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh, các cơ quan báo chí tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá danh lam thắng cảnh, lịch sử, văn hóa và con người Trà Vinh đến với bạn bè quốc tế.

- Xây dựng các chương trình nghệ thuật, giao lưu văn hóa văn nghệ dân gian truyền thống mang đậm bản sắc văn hóa các dân tộc với các đối tác đã có ký kết hợp tác với các đơn vị trong tỉnh; trưng bày, triển lãm giới thiệu văn hóa truyền thống các dân tộc trên địa bàn tỉnh; lập hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức khảo sát, lập hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu của tỉnh đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; tổ chức phục dựng lễ hội truyền thống, các phong tục tập quán độc đáo của các dân tộc, đầu tư, hỗ trợ xây dựng, bảo tồn làng văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch, xây dựng mô hình bảo tồn, phát triển làng nghề truyền thống, trang phục một số dân tộc thiểu số. Tham mưu triển khai các giải pháp bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các dân tộc; các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh; rà soát, phân loại các hạng mục văn hóa trên địa bàn tỉnh, tạo cơ sở đề nghị cấp có thẩm quyền xếp hạng di tích.

- Xây dựng các chương trình biểu diễn nghệ thuật hấp dẫn, chất lượng cao, vừa đáp ứng nhu cầu thưởng thức trong nước, vừa giới thiệu văn hóa, con người Trà Vinh với bạn bè quốc tế.

- Tổ chức các đoàn diễn viên, nghệ nhân tham gia các chương trình giao lưu nghệ thuật dân tộc trong và ngoài nước nhằm tăng cường và phát huy sức mạnh và hiệu quả của công tác đối ngoại nhân dân.

- Tham mưu tổ chức các hoạt động trao đổi nghiên cứu, sưu tầm, trưng bày, bảo quản các hiện vật giữa Bảo tàng Tổng hợp tỉnh Trà Vinh với các Bảo tàng của các nước trong khu vực và trên thế giới để giới thiệu kho tàng di sản văn hóa, lịch sử của tỉnh Trà Vinh nói riêng và Việt Nam nói chung.

- Tham mưu xây dựng thư viện điện tử, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số ngành thư viện để vươn tới phục vụ đông đảo cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và bạn bè quốc tế.

- Đẩy mạnh việc xã hội hóa, thu hút các tổ chức, cá nhân tài trợ, đóng góp cho các hoạt động văn hóa đối ngoại phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Hướng dẫn các cơ quan thông tấn báo chí Trung ương đóng trên địa bàn và các cơ quan báo chí địa phương tổ chức tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu hình ảnh đất và con người Trà Vinh, thế mạnh, tiềm năng hợp tác và phát triển của tỉnh, những thành tựu phát triển toàn diện trên các lĩnh vực của tỉnh Trà Vinh ra thế giới trên các phương tiện thông tin đại chúng và các trang thông tin điện tử.

- Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn phóng viên nước ngoài tác nghiệp tại tỉnh, qua đó góp phần quảng bá hình ảnh, mảnh đất, con người Trà Vinh đến bạn bè quốc tế.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình, chủ trì, phối hợp với các cơ quan xây dựng Chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại và các hoạt động xúc tiến đầu tư và thương mại khác, tham gia hội chợ, triển lãm có lồng ghép các chương trình thông tin quảng bá về tiềm năng và cơ hội đầu tư, giao lưu văn hóa trong nước và quốc tế.

5. Sở Tài chính

Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ khả năng cân đối ngân sách tham mưu bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch.

6. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch, phương án đảm bảo an ninh, trật tự trong thời gian tổ chức các hoạt động văn hóa đối ngoại của tỉnh.

7. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công tại Kế hoạch này và báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hàng năm về Ủy ban nhân dân tỉnh (*gửi qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp*) theo quy định.

- Căn cứ tình hình thực tế địa phương, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, tổ chức các hoạt động tuyên truyền các sự kiện văn hóa du lịch nhằm tăng cường quảng bá, giới thiệu hình ảnh mảnh đất và con người Trà Vinh đến với du khách trong nước và quốc tế.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược văn hóa đối ngoại của tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022-2026, tầm nhìn đến năm 2030, yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ triển khai, thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vấn đề cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, các cơ quan, đơn vị, địa phương có văn bản đề xuất gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp./.



Phụ lục
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC VĂN HÓA ĐỐI NGOẠI CỦA TỈNH TRÀ VINH
GIẢI ĐOẠN 2022-2026, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Quyết định số: 2459/QĐ-UBND ngày 29 /10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

| TT | Nội dung thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện |
|----------|---|--|--|---------------------|
| I | Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về văn hóa đối ngoại | | | |
| 1 | Xây dựng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí địa phương, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trung tâm Truyền thông và Văn hóa cấp huyện, hệ thống thông tin cơ sở thực hiện công tác tuyên truyền, quảng bá sâu rộng, giới thiệu những di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, nét đẹp văn hóa của các dân tộc tỉnh Trà Vinh, các sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch của tỉnh. | Sở Thông tin và Truyền thông | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố | Hàng năm |
| 2 | Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác văn hóa đối ngoại để nâng cao nhận thức của các cơ quan, đơn vị, địa phương về vai trò, vị trí của công tác văn hóa đối ngoại trong quá trình hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. | Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố | Hàng năm |
| 3 | Tăng cường quảng bá, giới thiệu văn hóa, con người Trà Vinh trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh, trên các kênh truyền hình Trung ương nhất là Kênh VTV4, VTV5 (Đài Truyền hình Việt Nam), VTC10 (Đài Truyền hình VTC), Báo Thế giới và Việt Nam... phối hợp với các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài tuyên | Sở Thông tin và Truyền thông | Báo Trà Vinh; Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh; Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh; Cổng Thông tin điện tử tỉnh; các cơ quan báo chí địa phương và Trung ương | Hàng năm |

| | | | | |
|-----------|---|--|---|----------|
| | truyền, quảng bá về tỉnh Trà Vinh. | | | |
| 4 | Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, các số báo chuyên đề văn hóa đối ngoại theo các sự kiện, tuyên truyền văn hóa đối ngoại trên các ấn phẩm đạt từ 20 - 30% dung lượng tuyên truyền. | Báo Trà Vinh | Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố | Hàng năm |
| 5 | Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền quảng bá về văn hóa đối ngoại trên các kênh Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh, đồng thời tăng cường cộng tác với Kênh VTV4; VTV5 (<i>Đài Truyền hình Việt Nam</i>); Kênh VOV5 (<i>Đài Tiếng nói Việt Nam</i>), mỗi năm ít nhất có 05 sản phẩm truyền thông. | Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh | Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố | Hàng năm |
| 6 | Xây dựng, khai thác, vận hành website phiên bản tiếng Nhật về đầu tư, thương mại, du lịch, đào tạo, giáo dục, xuất khẩu lao động. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố | Hàng năm |
| 7 | In ấn tài liệu xúc tiến đầu tư tỉnh Trà Vinh nhằm cung cấp các thông tin về tình hình kinh tế - xã hội; các hoạt động đón tiếp khách nước ngoài; kinh tế, văn hóa, thông tin đối ngoại và hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, thu hút đầu tư vào tỉnh. | Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý Khu Kinh tế; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Công Thương | Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố | Hàng năm |
| 8 | Xây dựng ấn phẩm, phóng sự, phim tài liệu để quảng bá tiềm năng, thế mạnh; con người, bản sắc văn hóa, danh lam thắng cảnh... của tỉnh đến các đối tác trong nước, quốc tế. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Báo Trà Vinh; Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh; Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh | Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố | Hàng năm |
| II | Quảng bá, giới thiệu hình ảnh, con người, bản sắc văn hóa các dân tộc tỉnh Trà Vinh tới các đối tác, du khách trong và ngoài nước thông qua các chương trình, lễ hội văn hóa, du lịch, nghệ thuật... | | | |
| 1 | Xây dựng, giới thiệu, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch (<i>du lịch cộng đồng; du lịch sinh thái nghỉ dưỡng; du lịch tham quan các di tích lịch sử - văn hóa, bảo tàng, nhà tưởng niệm; tổ hợp tác, hợp tác xã du lịch, làng văn hóa du lịch, thị xã du lịch, huyện du lịch</i>) | Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công Thương | Hàng năm |

| | | | | |
|---|---|--|--|----------|
| | gắn với điều kiện địa hình, cảnh quan thiên nhiên, sản phẩm đặc trưng, đặc sản và văn hóa bản địa của từng địa phương trong tỉnh để giới thiệu đến du khách trong và ngoài nước. | | | |
| 2 | Tổ chức các sự kiện, lễ hội văn hóa, du lịch để giới thiệu, quảng bá các giá trị văn hóa, tiềm năng du lịch của tỉnh. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố | Hàng năm |
| 3 | Tổ chức các lễ hội, sự kiện: Tuần lễ Văn hóa Du lịch, lễ hội truyền thống của tỉnh: Lễ hội Ok Om Bok, Lễ hội Vu Lan, Lễ hội Nghinh Ông (<i>Cúng biển Mỹ Long</i>), Lễ hội Nguyên Tiêu..., tái hiện lại một số hoạt động nghệ thuật trình diễn dân gian như: Nghệ thuật sân khấu dù kê, Đờn ca tài tử... | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố | Sở Thông tin và Truyền thông; Báo Trà Vinh; Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh | Hàng năm |
| 4 | Tổ chức, tham gia các triển lãm mỹ thuật, nhiếp ảnh trong nước và quốc tế. | Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố | Hàng năm |
| 5 | Tổ chức giao lưu biểu diễn nghệ thuật, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch trong nước và quốc tế, quảng bá các giá trị văn hóa các dân tộc trong tỉnh. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Công Thương; Sở Kế hoạch và Đầu tư | Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố | Hàng năm |
| 6 | Trao đổi công tác trưng bày bảo tàng với các bảo tàng uy tín trong khu vực để giới thiệu, quảng bá kho tàng di sản văn hóa của các dân tộc tỉnh Trà Vinh. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Công Thương | Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố | Hàng năm |
| 7 | Tổ chức đoàn diễn viên, nghệ nhân các dân tộc thiểu số tham gia các liên hoan, ngày hội văn hóa dân tộc khu vực và toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức. | Trường Đại học Trà Vinh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố | Hàng năm |
| 8 | Xây dựng thư viện số bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số ngành thư viện để hướng tới phục vụ đông đảo cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài nói chung và bạn bè quốc tế nói riêng. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố | Hàng năm |

| | | | | |
|----|--|---|--|-----------------|
| 9 | <p>Khảo sát, lập hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu của các tộc người thiểu số đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; phục dựng lễ hội truyền thống, các phong tục tập quán độc đáo của các dân tộc, đầu tư, hỗ trợ xây dựng, bảo tồn làng văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch, xây dựng mô hình bảo tồn, phát triển làng nghề truyền thống, trang phục một số dân tộc thiểu số nhằm phát huy giá trị các di sản văn hóa, tạo cơ sở cho sự phát triển về văn hóa đối ngoại.</p> | <p>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</p> | <p>Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố</p> | <p>Hàng năm</p> |
| 10 | <p>Tham gia các hội chợ quốc tế tại Việt Nam và nước ngoài; tổ chức các đoàn cán bộ và doanh nghiệp của tỉnh đi tìm hiểu, khảo sát thị trường và xúc tiến đầu tư, thương mại tại nước ngoài; đón các đoàn cán bộ và doanh nghiệp nước ngoài đến làm việc tại tỉnh; tham gia và tổ chức các các hội nghị, hội thảo tại Việt Nam và nước ngoài nhằm kết nối giao thương, tìm hiểu về văn hóa và người nước ngoài, quảng bá đến bạn bè quốc tế về vùng đất, con người và văn hóa đặc trưng của tỉnh.</p> | <p>Sở Công Thương; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý Khu Kinh tế; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p> | <p>Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố</p> | <p>Hàng năm</p> |
| 11 | <p>Thực hiện tốt công tác xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm nông lâm sản chủ lực, các sản phẩm OCOP của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài tỉnh. Kết hợp giới thiệu sản phẩm nông, thủy sản theo chuỗi an toàn thực phẩm, sản phẩm sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ của từng địa phương gắn với tiềm năng đầu tư, kinh tế - xã hội và du lịch của địa phương có sản phẩm.</p> | <p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p> | <p>Sở Công Thương; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố</p> | <p>Hàng năm</p> |
| 12 | <p>Tổ chức, tham gia các sự kiện quảng bá, kết nối cung cầu, giao thương sản phẩm nông lâm sản của bộ, ngành Trung ương, của các tỉnh giáp biên giới, các tổ chức, tập đoàn kinh tế quốc tế góp phần tuyên truyền, quảng bá hình ảnh các sản phẩm nông thủy sản chất lượng của tỉnh.</p> | <p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p> | <p>Sở Công Thương; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố</p> | <p>Hàng năm</p> |

| | | | | |
|------------|---|---|--|----------|
| 13 | Tham mưu lựa chọn các sản phẩm đặc trưng của tỉnh làm tặng phẩm phục vụ các sự kiện, hoạt động đối ngoại của lãnh đạo tỉnh. | Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh | Các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố | Hàng năm |
| III | Triển khai các hoạt động hợp tác về văn hóa, du lịch, quốc phòng và an ninh giữa tỉnh Trà Vinh với các địa phương trong nước và nước ngoài | | | |
| 1 | Tham mưu tổ chức và tham gia các hoạt động giao lưu văn hóa đối ngoại nhân dịp lễ, tết và các sự kiện chính trị trọng đại khác của các nước, các địa phương, tổ chức nước ngoài và nhân dịp kỷ niệm các sự kiện trọng đại giữa Trà Vinh nói riêng, Việt Nam nói chung với các nước. | Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trường Đại học Trà Vinh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; | Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố | Hàng năm |
| 2 | Tham mưu tổ chức các đoàn công tác của tỉnh tham gia Chương trình quảng bá địa phương do Bộ Ngoại giao tổ chức nhằm quảng bá hình ảnh, văn hóa, con người và tiềm năng thế mạnh của địa phương đến các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tại nước ngoài. | Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Công Thương; Ban Quản lý Khu Kinh tế | Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố | Hàng năm |
| 3 | Tiếp tục triển khai Dự án hỗ trợ phát triển du lịch tỉnh Trà Vinh, tập trung vào các hoạt động hỗ trợ triển khai chiến lược phát triển du lịch của tỉnh, hỗ trợ triển khai kế hoạch truyền thông; tổ chức các đợt tuyên truyền, đào tạo, tập huấn các hộ dân kinh doanh dịch vụ lưu trú và các cá nhân, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực du lịch tại địa phương. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Trà Vinh | Hàng năm |
| 4 | Tiếp tục triển khai các nội dung hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh bạn. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở Tài chính; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Báo Trà Vinh; Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh | Hàng năm |
| 5 | Xây dựng tài liệu, tờ rơi, catalogue, video clip song ngữ (<i>ưu tiên các tiếng: Anh, Hàn, Nhật...</i>), giới thiệu sản phẩm tiềm năng, thế mạnh của tỉnh đến các đối tác trong nước và quốc tế. | Sở Công Thương; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý Khu Kinh tế; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Hội Văn | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố | Hàng năm |

| | | học Nghệ thuật tinh | | |
|-----------|---|---|---|----------|
| IV | Công tác đào tạo, tập huấn | | | |
| 1 | Tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực đối ngoại nói chung và văn hóa nói riêng do Bộ, ngành Trung ương và các đơn vị tổ chức. | Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Nội vụ | Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố | Hàng năm |
| 2 | Tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao ngoại ngữ giao tiếp cho đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa, du lịch đối ngoại. Tổ chức tuyên truyền, đào tạo, tập huấn cho các hộ kinh doanh, dịch vụ lưu trú và các cá nhân, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực du lịch tại địa phương. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trường Đại học Trà Vinh; Trường Cao đẳng Nghề Trà Vinh | Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố | Hàng năm |